

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 230 /UBND-TH

Bình Định, ngày 13 tháng 01 năm 2023

V/v báo cáo kinh phí thực hiện
phòng, chống dịch và hỗ trợ
người dân bị ảnh hưởng bởi đại
dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh
Bình Định năm 2022

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 và Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 29/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó, tỉnh Bình Định là địa phương chưa tự cân đối được ngân sách nên được NSTW hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ NSNN;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó, tỉnh Bình Định là địa phương chưa tự cân đối được ngân sách nên được NSTW hỗ trợ 60% phần hỗ trợ từ NSNN;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan (có xác nhận của KBNN), UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đến hết năm 2022 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Kinh phí thực chi thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ và Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 29/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ:

- Kinh phí thực hiện chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19: **77.389.945.907 đồng**.

- Căn cứ tại Điều 2 Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 29/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương trong phòng, chống dịch Covid-19, ngân sách Trung ương hỗ trợ 50% mức chi theo quy định với số tiền là **38.694.972.954 đồng** (=77.389.945.907 đồng x 50%). Do đó, kính đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ phần kinh phí còn lại theo quy định là **38.694.972.954 đồng** (*Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm*).

2. Kinh phí thực chi thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ:

- Kinh phí thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh: **69.628.654.000 đồng**.

- Căn cứ tại Điểm đ, Khoản 2, Mục I Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ, ngân sách Trung ương hỗ trợ 60% mức chi theo quy định với số tiền là **41.777.192.400 đồng** (=69.628.654.000 đồng x 60%). Do đó, kính đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ phần kinh phí còn lại theo quy định là **41.777.192.400 đồng** (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).

* Như vậy, số kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ cho ngân sách tỉnh Bình Định để thực hiện phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 năm 2022 theo quy định là **80.472.165.354 đồng** (38.694.972.954 đồng + 41.777.192.400 đồng).

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính quan tâm, xem xét hỗ trợ kinh phí cho địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 01

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHI ĐẶC THÙ TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 16/NQ-CP, 17/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Số kinh phí thực chi				Nguồn kinh phí được hỗ trợ theo quy định		Đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ đợt này	Ghi chú
		Đối tượng (người)	Mức hỗ trợ (đồng)	Số ngày hỗ trợ	Tổng kinh phí thực chi	Phần ngân sách trung ương đảm bảo (50%)	Phần ngân sách địa phương		
I	<u>Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021, 17/NQ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ</u>	138.325		103	77.389.945.907	38.694.972.954	38.694.972.954	38.694.972.954	
1	Chi phí cách ly y tế, chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian cách ly y tế theo Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-CP:	125.546		11	52.089.022.207	26.044.511.104	26.044.511.104	26.044.511.104	
1.1	Chi phí đưa đón từ cơ sở, địa điểm phát hiện đối tượng phải thực hiện cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế tập trung theo điểm b, khoản 5, Điều 1				384.404.367	192.202.184	192.202.184	192.202.184	
1.2	Chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 theo điểm b, khoản 5, Điều 1	111.786			32.743.478.888	16.371.739.444	16.371.739.444	16.371.739.444	
1.3	Chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế tập trung theo điểm b, khoản 5, Điều 1	5.212	40.000	7	1.442.048.490	721.024.245	721.024.245	721.024.245	
1.4	Tiền ăn người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung (Hộ nghèo, cận nghèo) theo điểm b, khoản 5, Điều 1	22	80.000	4	7.040.000	3.520.000	3.520.000	3.520.000	
1.5	Chi phí điều trị người mắc Covid-19 (FO), nghi mắc Covid-19 tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo điểm 1.1, khoản 1 tại Công văn hướng dẫn số 3100/BYT-BH ngày 20/4/2021 của Bộ Y tế liên quan đến dịch Covid-19	8.526			17.512.050.462	8.756.025.231	8.756.025.231	8.756.025.231	

PHỤ LỤC 02

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC CHI HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Số kinh phí thực chi				Nguồn kinh phí được hỗ trợ theo quy định		Đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ đợt này	Ghi chú
		Đối tượng (người)	Mức hỗ trợ (đồng)	Số ngày hỗ trợ	Tổng kinh phí thực chi	Phần ngân sách trung ương đảm bảo (60%)	Phần ngân sách địa phương		
	Kinh phí NSNN hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	73.136		22	69.628.654.000	41.777.192.400	27.851.461.600	41.777.192.400	
	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương tại điểm 4, Mục II Nghị Quyết số 68/NQ-CP, gồm:	1.846		-	3.530.580.000	2.118.348.000	1.412.232.000	2.118.348.000	
1	a) Đối tượng tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (1.855.000 đồng/người)	957	1.855.000		1.775.235.000	1.065.141.000	710.094.000	1.065.141.000	
	b) Đối tượng tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên (3.710.000 đồng/người)	321	3.710.000		1.187.345.000	712.407.000	474.938.000	712.407.000	
	Trong đó:	-	-		-	-	-	-	
	Người lao động tại điểm a), b) đang mang thai (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người)	85	1.000.000		85.000.000	51.000.000	34.000.000	51.000.000	
	Người lao động tại điểm a), b) đang nuôi con chưa đủ 06 tuổi (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)	483	1.000.000		483.000.000	289.800.000	193.200.000	289.800.000	
	Hỗ trợ người lao động ngừng việc (1.000.000 đồng/người) tại điểm 5, Mục II Nghị Quyết số 68/NQ-CP, trong đó:	4.422		-	4.422.000.000	2.653.200.000	1.768.800.000	2.653.200.000	
2	Hỗ trợ người lao động ngừng việc (1.000.000 đồng/người)	3.007	1.000.000		3.007.000.000	1.804.200.000	1.202.800.000	1.804.200.000	
	a) Người lao động đang mang thai (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người)	133	1.000.000		133.000.000	79.800.000	53.200.000	79.800.000	
	b) Người lao động đang nuôi con chưa đủ 06 tuổi (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)	1.282	1.000.000		1.282.000.000	769.200.000	512.800.000	769.200.000	
	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (3.710.000 đồng/người) tại điểm 6, Mục II Nghị Quyết số 68/NQ-CP, trong đó:	-		-	-	-	-	-	
3	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (3.710.000 đồng/người)	-			-	-	-	-	

Stt	Nội dung	Số kinh phí thực chi				Nguồn kinh phí được hỗ trợ theo quy định		Đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ đợt này	Ghi chú
		Đối tượng (người)	Mức hỗ trợ (đồng)	Số ngày hỗ trợ	Tổng kinh phí thực chi	Phần ngân sách trung ương đảm bảo (60%)	Phần ngân sách địa phương		
	a) Người lao động đang mang thai (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người)	-			-	-	-	-	
	b) Người lao động đang nuôi con chưa đủ 06 tuổi (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)	-			-	-	-	-	
	Hỗ trợ đối với người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế tại điểm 8, Mục II Nghị Quyết số 68/NQ-CP, gồm:	65.733		22	58.255.454.000	34.953.272.400	23.302.181.600	34.953.272.400	
4	a) Người đang điều trị Covid-19 (F0) (80.000 đồng/người/ngày)	13.602	80.000	10	10.073.694.000	6.044.216.400	4.029.477.600	6.044.216.400	
	b) Người đang cách ly y tế (F1) (80.000 đồng/người/ngày)	35.865	80.000	12	31.915.760.000	19.149.456.000	12.766.304.000	19.149.456.000	
	Trong đó, trẻ em đang điều trị Covid-19 hoặc cách ly y tế (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)	16.266	1.000.000		16.266.000.000	9.759.600.000	6.506.400.000	9.759.600.000	
	Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch (3.710.000 đồng/người) tại điểm 9, Mục II Nghị Quyết số 68/NQ-CP, gồm:	22	3.710.000	-	81.620.000	48.972.000	32.648.000	48.972.000	
5	a) Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật	-			-	-	-	-	
	b) Hỗ trợ người lao động là hướng dẫn viên du lịch	22	3.710.000		81.620.000	48.972.000	32.648.000	48.972.000	
6	Hỗ trợ hộ kinh doanh (3.000.000 đồng/hộ) tại điểm 10, Mục II Nghị Quyết số 68/NQ-CP	1.113	3.000.000		3.339.000.000	2.003.400.000	1.335.600.000	2.003.400.000	
	Hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng và một số đối tượng đặc thù khác (chính sách đặc thù của địa phương) tại điểm 12, Mục II Nghị Quyết số 68/NQ-CP, gồm:	-	-		-	-	-	-	
7	a) Đối tượng là lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)	-			-	-	-	-	
	b) Đối tượng đặc thù của địa phương (Chính sách cho vay đối với người lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19)	-			-	-	-	-	